

Xây dựng nhà nước pháp quyền để huy động các nguồn lực cho phát triển ở Việt Nam hiện nay

Hoàng Văn Luân *

Tóm tắt: Cá nhân luôn có nhu cầu đầu tư các nguồn lực để phục vụ cho mình và góp phần phát triển cộng đồng xã hội. Nhưng họ chỉ đầu tư các nguồn lực của mình khi tin rằng sự đầu tư ấy được đảm bảo bằng pháp luật một cách bình đẳng, minh bạch. Nhà nước pháp quyền là một trong những thể chế quản lý xã hội tạo niềm tin, qua đó khơi dậy và phát huy được các nguồn lực cho phát triển. Với bản chất là nhà nước của dân, do dân và vì dân, ngay từ khi thành lập, Nhà nước Việt Nam đã là nhà nước pháp quyền. Việc xây dựng và thực thi nhà nước pháp quyền ở Việt Nam đã góp phần quan trọng trong huy động các nguồn lực giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước và phát triển kinh tế - xã hội.

Từ khóa: Nhà nước pháp quyền; thể chế; nguồn lực; phát triển.

1. Mở đầu

Với chính sách đổi mới và mở cửa, Việt Nam đã có những bước phát triển mạnh mẽ và đã trở thành quốc gia có thu nhập trung bình. Tuy nhiên, những năm gần đây, sự phát triển của Việt Nam có phần chậm lại. Để thúc đẩy sự phát triển kinh tế, tạo ra sức bật mới cho sự tăng trưởng kinh tế, thì bên cạnh việc tái cơ cấu kinh tế vĩ mô, cần huy động mọi nguồn lực cho phát triển. Để huy động tốt mọi nguồn lực cho phát triển, nhà nước có vai trò quan trọng. Trong điều kiện hiện nay, theo chúng tôi, nhà nước pháp quyền là một thể chế có nhiều khả năng nhất trong việc khơi dậy và phát huy sức sáng tạo của nguồn lực con người cho phát triển. Vì sao nhà nước pháp quyền là một thể chế có nhiều khả năng nhất trong việc khơi dậy và phát huy sức sáng tạo của nguồn lực con người cho phát triển? Nhà nước pháp quyền Việt Nam còn có hạn chế như thế nào trong việc khơi dậy và phát huy

sức sáng tạo của nguồn lực con người cho phát triển? Làm thế nào để khắc phục những hạn chế đó? Đây là các vấn đề được đề cập trong bài viết này.

2. Đặc điểm của nhà nước pháp quyền

Bên cạnh những đặc điểm đã được đề cập trong nhiều công trình (tính tối cao hay tối thượng của pháp luật, sự bình đẳng giữa nhà nước và công dân về quyền lợi và nghĩa vụ, quy trình tổ tụng hợp lý, hợp pháp)... nhà nước pháp quyền còn có các đặc điểm sau:

- Thứ nhất, nhà nước pháp quyền là kết quả của quá trình đấu tranh của công dân nhằm từng bước hạn chế tính độc đoán, chuyên quyền, của những cơ quan công quyền.

Nói đến nhà nước pháp quyền là nói đến tính đại diện của pháp luật và việc thực thi pháp luật của nhà nước. Pháp luật mà nhà

(*) Tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
ĐT: 0903264951. Email: luanhv@ussh.edu.vn.

nước pháp quyền xây dựng và thực thi có thể chưa đủ, nhưng nó phải đại diện cho ý chí chung, chứ không chỉ cho ý chí của giai cấp thống trị hay những nhà cầm quyền. Do đó, điều căn bản là, pháp luật của nhà nước pháp quyền phải là công cụ bảo vệ các quyền của con người. Nguyễn Thị Kim Quế cho rằng, nhà nước pháp quyền có nội hàm rộng lớn, nhưng cốt lõi nhất vẫn là bảo vệ, thúc đẩy các quyền, lợi ích và sự phát triển toàn diện của con người⁽¹⁾.

Xuất phát từ đặc trưng nền tảng trên, đặc điểm của nhà nước pháp quyền không chỉ là tính tối thượng của pháp luật. Tính tối thượng của pháp luật cần thể hiện tính hợp pháp của quy trình thực thi pháp luật⁽²⁾.

Nhà nước pháp quyền không phải là sự ban ơn từ trên xuống, mà trái lại, là kết quả của quá trình đấu tranh bằng nhiều hình thức của quần chúng. Nhà nước pháp quyền là một trình độ phát triển của nhà nước theo tiêu chí dân chủ; là kết quả đấu tranh lâu dài của con người nhằm xác lập quyền công dân của họ.

Thứ hai, nhà nước pháp quyền là thể chế có các chuẩn mực công khai, minh bạch và có thể lường trước được.

Với tính cách là những quy phạm của hành vi, hệ thống pháp luật trong nhà nước pháp quyền cho phép mỗi cá nhân, biết mình được làm những gì, có nghĩa vụ như thế nào đối với các chủ thể khác, được hưởng những quyền gì, được bảo vệ như thế nào.

Nhà nước pháp quyền là thể chế mà đa số cá nhân đều cảm thấy hài lòng, bảo vệ cá nhân trước sự can thiệp không đúng mực từ bên ngoài, chẳng hạn từ những kẻ nắm quyền lực. Việc tự do theo đuổi mục đích của người này thường ảnh hưởng đến sự mưu cầu của người khác, vì thế người này

phải luôn nhận ra quyền tự do của những người khác. Nếu thiếu những ràng buộc như thế, tự do sẽ biến thành phóng túng, tùy tiện. Nếu thiếu những ràng buộc thích đáng đối với tự do, xã hội sẽ rơi vào hỗn loạn. Nhà nước pháp quyền là thể chế giúp giảm thiểu xung đột giữa mọi người và giữa các nhóm với nhau; giúp ngăn ngừa xung đột bằng cách báo hiệu trước là ai sẽ đúng còn ai sẽ sai; nếu xung đột xảy ra thì phân xử theo cách thức đã thống nhất từ trước. Do vậy nhà nước pháp quyền là thể chế minh bạch, có thể lường trước được.

3. Vai trò của nhà nước pháp quyền trong việc khơi dậy và phát huy sức sáng tạo của con người

Trong xã hội, mỗi cá nhân chỉ tồn tại, phát triển trong quan hệ tương tác với những cá nhân khác. Xã hội càng phát triển thì các cá nhân càng được khẳng định và phát triển, đó là quy luật phát triển khách quan của xã hội loài người. Sự phát triển của cái tôi cá nhân, không gây tổn hại, mà còn tạo điều kiện để cái tôi cá nhân khác phát triển. Sự phát triển nhân tính ấy có thể thực hiện được vì đó là nhà nước pháp quyền, một thể chế đảm bảo sự bình đẳng cho mọi người. Bình đẳng là điều kiện phát

⁽¹⁾ Hoàng Thị Kim Quế (2014), *Nhà nước pháp quyền và xây dựng văn hoá nhà nước pháp quyền*, Hội thảo khoa học quốc tế: *Phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong bối cảnh hội nhập quốc tế: Thực tiễn các nước Đông Nam Á và kinh nghiệm cho Việt Nam*, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn (ĐHQG HN) và Đại học Sydney, Úc, Hà Nội, tháng 02/2015.

⁽²⁾ Nguyễn Đăng Dung (2014), *Nhà nước pháp quyền là tinh thần pháp luật hay là đúng quy trình?* Hội thảo khoa học quốc tế: *Phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong bối cảnh hội nhập quốc tế: Thực tiễn các nước Đông Nam Á và kinh nghiệm cho Việt Nam*, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn (ĐHQG HN) và Đại học Sydney, Úc, Hà Nội, tháng 02/2015.

triển tự do, và tự do là điều kiện cho sáng tạo và phát huy sức sáng tạo của mọi người.

Nhà nước pháp quyền là một thể chế tạo niềm tin, giảm thiểu bất định do chủ thể quản lý xã hội tạo ra.

Niềm tin giúp các chủ thể vượt qua nỗi sợ hãi bất định, rủi ro không lường trước; cho phép chủ thể mạo hiểm với các cuộc thử nghiệm; giúp họ trở nên sáng tạo và táo bạo. Niềm tin được tạo dựng bởi nhiều nhân tố, trong đó có sự ổn định, công khai và bình đẳng của hệ thống pháp luật. Trong khuôn khổ thể chế cam kết tăng cường trật tự, các quyền tự do cá nhân có thể chắc chắn hơn, sự phối hợp kinh tế có thể hiệu quả hơn, tình trạng phân biệt đối xử có khả năng bị ngăn chặn hữu hiệu hơn; do đó, niềm tin được củng cố. Để tạo dựng niềm tin, các nhà quản lý cần kiến tạo và thực thi các thể chế mà ở đó, mọi thành viên đều bình đẳng. Nói cách khác, cần phải xây dựng và thực thi nhà nước pháp quyền.

Trên thế giới, có những quốc gia nghèo tài nguyên, nhưng lại trở nên giàu có trong khi có những quốc gia khác giàu tài nguyên lại không giàu có? thể chế là một nhân tố chủ yếu dẫn đến tình trạng đó. Các quốc gia được quản trị bởi những chế chế “bao dung hay dung nạp” thì có sự phân chia quyền lực chính trị hợp lý hơn so với các quốc gia được quản trị bởi những thể chế “tước đoạt hay khai thác”. Quyền lực bị tập trung trong một nhóm nhỏ thì không có thịnh vượng do thiếu niềm tin, do quyền sở hữu có thể bị thao túng. Nhà nước pháp quyền là nhân tố đảm bảo tính chắc chắn cho quyền tự do cá nhân, quyền tư hữu, cũng như cho một đồng tiền ổn định và các dịch vụ công hiệu quả. Nhà nước pháp quyền khiến các giai tầng trong xã hội tin rằng có thể hưởng thành quả lao động của mình và qua đó họ

cảm thấy được khích lệ để làm việc một cách trung thực và hiệu quả.

Trong nhà nước pháp quyền, quyền lực chính trị chỉ có thể được thực thi trên cơ sở và trong khuôn khổ những ràng buộc của pháp luật; quyền công dân được bảo vệ khỏi sự can thiệp độc đoán, tùy tiện của các cơ quan quyền lực; những người đại diện ở các cơ quan công quyền phải tuân thủ pháp luật khi giao thiệp với người dân và thực thi chức năng, nhiệm vụ được giao. Nhà nước pháp quyền bảo vệ công dân khỏi hành vi sử dụng vũ lực tùy ý của các công dân khác. Điều đó tạo môi trường thuận lợi cho sự sáng tạo của cá nhân.

4. Những hạn chế của nhà nước pháp quyền Việt Nam trong việc khơi dậy và phát huy sức sáng tạo của con người và giải pháp khắc phục

Nhà nước ta là nhà nước của dân, do dân và vì dân, vì thế cho nên ngay từ những ngày đầu lập nước, Nhà nước ta đã là nhà nước pháp quyền. Tuy nhiên, Nhà nước pháp quyền Việt Nam còn những hạn chế nhất định. Bộ máy nhà nước chưa thật trong sạch; tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu còn nghiêm trọng; hiệu lực quản lý, điều hành chưa cao; kỷ cương xã hội còn bị buông lỏng; sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện ba quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp còn có những điểm chưa rõ.

Với tính cách là đại biểu của nhân dân, nhưng vai trò lập pháp của Quốc hội chưa cao. Các dự án, dự thảo luật vẫn được giao cho cơ quan hành pháp chuẩn bị. Các văn bản hướng dẫn thi hành luật vẫn do các cơ quan hành pháp ban hành. Bộ máy công kênh, kém hiệu quả, không theo nguyên tắc “quyền lực phải được giám sát”, thiếu trách nhiệm giải trình, thiếu công khai minh bạch. Hiện tượng lót tay, lại quả, hoa hồng

trong bộ máy nhà nước còn phổ biến⁽³⁾.

Các thành phần kinh tế chưa thực sự bình đẳng. Mỗi quan hệ giữa nhà nước và thị trường trong điều tiết kinh tế chưa xác lập rõ. Nhà nước nhiều khi còn dùng mệnh lệnh hành chính can thiệp dẫn đến thị trường bị méo mó. Với những hạn chế trên, Nhà nước pháp quyền Việt Nam chưa thực sự khơi dậy và phát huy được sức sáng tạo của con người.

Để khắc phục hạn chế đó, cần tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền. Trong đó cần chú ý các giải pháp sau:

- Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật như hiện nay còn phức tạp. Công dân và nhất là các doanh nghiệp khó có thể hiểu tường tận để thực thi. Các văn bản còn chồng chéo, thậm chí mâu thuẫn lẫn nhau. Hiệu lực thi hành các văn bản quy phạm pháp luật không cao. Nhiều Luật đã ban hành, nhưng chưa có hiệu lực thi hành do phải chờ Nghị định; Nghị định đã ban hành, nhưng chưa được thực hiện do phải chờ Thông tư hướng dẫn...

- Nhanh chóng ban hành và thực thi đầy đủ quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp 2013. Đây là điều kiện căn bản và tối thiểu nhất để mỗi công dân được tự do, sáng tạo trong hoạt động kiến tạo và phát triển xã hội.

- Tăng cường *tính minh bạch* trong xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật. Bởi *minh bạch* không chỉ gạt bỏ đi sự ngờ vực, mà còn là điều kiện cần để tạo niềm tin cho các chủ thể trong hoạt động.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ chế thị trường đầy đủ. Nhà nước chỉ nên đóng vai trò xây dựng và hoàn thiện hành lang pháp lý và phân phối lại qua các chương trình an sinh xã hội.

- Nâng cao hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục để người dân tham gia tích cực và có hiệu quả vào các đợt góp ý cho các dự thảo văn bản pháp luật, tránh hình thức gây lãng phí.

5. Kết luận

Xã hội chỉ có thể phát triển khi các nguồn lực được giải phóng, được khơi dậy và phát huy. Các chủ thể hoạt động chỉ đầu tư các nguồn lực của mình khi họ tin rằng sự đầu tư được đảm bảo an toàn bởi các thể chế xã hội, kết quả đầu tư của họ không bị tước đoạt một cách tùy tiện. Nhiệm vụ của nhà nước là phải tạo dựng được các thể chế đó. Trong điều kiện cụ thể hiện nay, Việt Nam cần ưu tiên xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền nhằm khơi dậy và phát huy sức sáng tạo của con người vì sự phát triển.

Tài liệu tham khảo

1. Ủy ban Kinh tế Quốc hội (2012), *Báo cáo kinh tế vĩ mô 2012: Từ bất ổn vĩ mô đến con đường tái cơ cấu*, Nxb Tri thức, Hà Nội.
2. Viện nghiên cứu và đào tạo về quản lý (2002), *Tinh hoa quản lí*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.
3. *Phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong bối cảnh hội nhập quốc tế: Thực tiễn các nước Đông Nam Á và kinh nghiệm cho Việt Nam*, Kỳ yếu Hội thảo khoa học quốc tế, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (ĐHQG HN) và Đại học Sydney, Úc, Hà Nội, tháng 02/2015.
4. D.Acemoglu và J.Robinson, *Why Nations fail, The Origins of Power, Prosperity, and Poverty*, Crown Publishers, New York, 2012.
5. Hanne B. Mawhinney, *Theoretical Approaches to Understanding Interest Groups*, Educational Policy, January 2001; vol. 15, 1: pp. 187 - 214.

⁽³⁾ “Mặc dù đã giảm nhưng vẫn có tới hơn 52% số doanh nghiệp được hỏi trả lời rằng họ phải chi trả dưới dạng tiền lót tay cho các cán bộ hành chính địa phương, 7% số doanh nghiệp phải chi trả tới hơn 10% tổng thu nhập của họ cho các khoản chi phí không chính thức. Báo cáo cũng chỉ ra rằng mặc dù tham nhũng nhỏ có biểu hiện giảm đi nhưng tham nhũng lớn lại có xu hướng tăng thông qua các hành vi như “lại quả” khi ký kết hợp đồng, mua sắm công, hoặc thỏa thuận đất đai béo bở. Liên quan đến khía cạnh này, có tới 56% doanh nghiệp tham gia đấu thầu các dự án của nhà nước cho biết việc chi trả hoa hồng là phổ biến. Điều này đã góp phần làm gia tăng sự bất công giữa các nhóm lợi ích và đại đa số dân chúng, đồng thời làm suy giảm niềm tin vào bộ máy công quyền”. Xem: Ủy ban Kinh tế Quốc hội (2012), *Báo cáo kinh tế vĩ mô 2012: Từ bất ổn vĩ mô đến con đường tái cơ cấu*, Nxb Tri thức, Hà Nội, tr.123.

